

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 21- 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bách.

Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đức V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1965, tại: huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn nông trường S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1938; có vợ là Phùng Thị L (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2004 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện V áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 24/4/2006 đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/4/2021, tạm giam ngày 24/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hà Văn T, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**) Những người làm chứng:*

- Phạm Quốc T, sinh năm 1988; trú tại: Bản G, xã A, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Sầm Văn M, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn C, xã A, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 22/4/2021, tổ công tác của Công an thị trấn Nông trường (TTNT) S đang đi tuần tra tại khu vực đồi chè thuộc tổ 5, TTNT S thì phát hiện Đoàn Quốc T, Hà Văn T, Nông Văn C, Sầm Văn M đang có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ: 01 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine) thu giữ của Đoàn Quốc T; thu giữ của Hà Văn T 01 bột lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Quá trình điều tra Đoàn Quốc T và Sầm Văn M khai nhận là mua ma túy của Phạm Đức V trú tại tổ 5, TTNT S để sử dụng. Ngày 23/4/2021 Công an TTNT S đã triệu tập Phạm Đức V đến để làm việc, tại đây V đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phù hợp với lời khai của T và M.

Ngày 23/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn tiếp nhận vụ việc và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Đức V. Kết quả khám xét thu giữ: Trong ngăn ba lô bộ đội màu xanh để ở dưới bếp 05 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine); trong ba lô màu đen để trong buồng ngủ 06 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine); tại đầu giường ngủ của V 01 ví giả da màu đen, bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Đức V khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, bị cáo đang ở nhà thì Sầm Văn M đến hỏi mua Heroine, bị cáo đã bán cho M 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó có Đoàn Quốc T đến nhà bị cáo hỏi mua Heroine, bị cáo đã bán cho T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo V còn tự khai vào khoảng 19 giờ ngày 20/4/2021 bị cáo bán cho Hà Văn T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; cách ngày 22/4/2021 khoảng 15 ngày có bán cho Sầm Văn M 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Nguồn gốc số Heroine có để bán, bị cáo mua của người phụ nữ không quen biết tại khu vực bến xe thị xã Nghĩa Lộ, lần gần nhất vào ngày 20/4/2021 với giá 1.000.000 đồng sau đó đem chia thành 20 gói nhỏ, bị cáo sử dụng hết 06 gói, bán cho M, T, Th 03 gói, còn lại 11 gói thì bị thu giữ khi khám xét.

Tại Bản kết luận giám định số 223/GĐMT ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đoàn Quốc T có khối lượng là: 0,037 gam, lấy toàn bộ 0,037 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Đức V có tổng khối lượng là: 0,94 gam, lấy 0,1 gam trích từ 0,94 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 222/KLGD ngày 27/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "Số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành".

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS- VC ngày 02/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố bị cáo Phạm Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức V từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo không có tài sản có giá trị lớn.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 0,84 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì niêm phong lại vật chứng, 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + giấy gói, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 ví giả da màu đen, 01 ba lô bộ đội màu xanh, 01 ba lô màu đen; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo đã bán ma túy cho M, T mà có; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Về án phí bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức V nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và kiếm lời bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội; Về nguồn gốc ma túy có để sử dụng và bán cho Sầm Văn M trước ngày bị bắt khoảng 15 ngày là bị cáo thường lên bản mua của những người dân tộc Mông không quen biết địa chỉ; Bố đẻ bị cáo là người được tặng thưởng Huân huy chương trong kháng chiến chống Mỹ và đã được lĩnh thưởng, nhưng do bị cáo sống một mình, khi bị bắt giam không liên lạc với người thân được để cung cấp Huân huy chương, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết này cho bị cáo; Bị cáo V khẳng định bị cáo có một tên là Phạm Đức V ngoài ra không có tên gọi nào khác, theo Quyết định số 98 ngày 22/4/2004 đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng là do cơ quan có thẩm quyền nhầm lẫn thành Phạm Văn V; nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai và hỏi ý kiến bị cáo công nhận lời khai của những người làm chứng là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên chưa thu thập tài liệu, chứng cứ để đánh giá nhân thân bị cáo. Thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Để hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đã ra Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ số 56/2021/TB-TA ngày 05/7/2021 gửi Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ để đánh giá nhân thân bị cáo; Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2021 về tài sản bị cáo Phạm Đức V chưa đầy đủ. Các thiếu sót này kiến nghị Thủ trưởng các cơ quan điều tra, truy tố kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức V thừa nhận là người sử dụng ma túy để có ma túy sử dụng và bán cho những người nghiện khác kiếm lời bất chính. Ngày 20/4/2021 bị cáo đã mua Heroine của người phụ nữ không quen biết tại khu vực bến xe thị xã Nghĩa Lộ với giá 1.000.000 đồng đem về chia thành 20 gói nhỏ. Từ ngày 20/4/2021 đến 22/4/2021 đã bán cho Sầm Văn M, Đoàn Quốc T, Hà Văn T mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói, bản thân bị cáo đã sử dụng 06 gói, 11 gói còn lại bị thu giữ khi khám xét có tổng khối lượng là 0,977 gam. Ngoài ra, Phạm Văn V thừa nhận thời gian cách ngày 24/4/2021 khoảng 15 ngày, bị cáo có bán cho Sầm Văn M 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Đoàn Quốc T, Hà Văn T, Sầm Văn M, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã nhiều lần mua Heroine về bán cho nhiều người khác. Do vậy, bị cáo Phạm Đức V đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình và tự thú khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa bị cơ quan nào phát hiện (01 lần đã bán Heroine cho Sầm Văn M, 01 lần bán cho Hà Văn T); Năm 1958 bố bị cáo được Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cấp giấy chứng

nhận đeo Huân chương đã được thưởng hạng hai do cơ quan Lao động thương binh và xã hội huyện Văn Chấn cấp bản sao. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*"; "*Người phạm tội tự thú*"; "*bổ bị cáo là người có công với cách mạng*" quy định tại các điểm r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo Phạm Đức V là người sử dụng ma túy nhiều năm, chưa bị Tòa án nào xét xử về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Năm 2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn ra Quyết định số 98 ngày 22/4/2004 đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 22/4/2006 đã chấp hành xong trở về địa phương bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo có một mảnh đất khoảng 200 m² có chiều rộng 10m theo mặt đường quốc lộ mang tên bị cáo Phạm Đức V, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4 diện tích khoảng 70 m² mới xây dựng năm 2020 trị giá khoảng từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision tay ga mua năm 2020 trị giá khoảng 30.000.000 đồng, ngoài ra có bàn ghế, giường tủ.... Như vậy, thể hiện bị cáo là người có điều kiện về kinh tế. Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, với lý do bị cáo không có tài sản có giá trị lớn là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức V.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 0,037 gam Heroine thu giữ của Đoàn Quốc T, đã sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại.

+ 0,94 gam Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Đức V đã trích 0,1 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,84 gam Heroine được niêm phong trong 01 vỏ phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + giấy gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Hà Văn T là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 ba lô màu đen; 01 ba lô bộ đội màu xanh đây là những tài sản dùng để đựng Heroine nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 ví giả da màu đen của bị cáo đã cũ, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại, nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo, đây là tiền bị cáo bán ma túy cho T, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

+ Số tiền 300.000 đồng bị cáo bán cho Sầm Văn M 02 lần và Hà Văn T 01 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng bị cáo đã sử dụng hết nên cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh màn hình cảm ứng có IMEL 356418/11/839898/5 đã qua sử dụng, chiếc điện thoại không sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo về nguồn gốc số ma túy bị cáo có để sử dụng và bán cho người khác là bị cáo mua của những người dân tộc Mông không quen biết địa chỉ và một người phụ nữ không biết tên ở khu vực bến xe thị xã Nghĩa Lộ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Sầm Văn M, Đoàn Quốc T, Hà Văn T là người đã trực tiếp mua Heroine của Phạm Đức V để sử dụng trái phép, các lần Sầm Văn M, Hoàng Văn T đã sử dụng hết không xác định được khối lượng. Ngày 24/4/2021 Đoàn Quốc T mua 01 gói Heroine đang sử dụng thì bị thu giữ có khối lượng là: 0,037 gam Heroine. Nông Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với M và Th. Kết quả điều tra xác định M, T, Th, C có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248, 249.251,252 của Bộ luật hình sự, lượng Heroine chưa đủ nên hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Chấn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với M, T, Th, C là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Đức V **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/4/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Đức V **5.000.000 đồng** (*Năm triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,84 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành; 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + giấy gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ba lô màu đen; 01 ba lô bộ đội màu xanh; 01 ví giả da màu đen.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Đức V số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Phạm Đức V số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh màn hình cảm ứng có IMEL 356418/11/839898/5 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/7/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Đức V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Đức V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn T có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND TTNT S;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Hải

